

LUẬN A TỖ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

QUYỂN 57

Phẩm 6: NÓI VỀ HIỀN THÁNH (PHẦN 1)

Như thế là đã nói về tánh của tùy miên v.v... dù có vô lượng, nhưng kiến lập chung làm tùy miên v.v... dứt ở năm bộ, ba cõi tùy theo sự đối tượng trói buộc dù cũng vô lượng, nhưng căn cứ ở vị vượt hơn, lập ra chín thứ (biết khắp). Tuy nhiên dứt phải do sức của đạo nên đắc. Đây là do đạo, tướng đạo ấy ra sao? Tụng rằng:

*Đã nói phiền não đoạn
Là do kiến đế tu
Kiến đạo chỉ vô lậu
Tu đạo chung hai thứ.*

Luận nói: Đức Thế Tôn chỉ nói phiền não có hai thứ:

1. Kiến đạo đoạn (đối tượng dứt của Kiến đạo).
2. Tu đạo đoạn (đối tượng dứt của Tu đạo).

Như Khế kinh nói: Các lậu có hai. Nghĩa là có các lậu là Kiến đạo đoạn, hoặc có các lậu do Tu đạo đoạn. Tuy nhiên, trong các luận đều chia ra hai thành năm, tức năm đối tượng dứt, như trước đã nói.

Trước đã nói ở chỗ nào?

Nghĩa là ở bài tụng trước đã nói:

*Kiến khổ cõi Dục đoạn
Mười bảy, bảy, tám, bốn.*

Trong hai tụng kia đã phân biệt đủ, nhưng căn cứ lược nhiếp, chỉ hai, như kinh nói: Dứt kia chỉ vì do Kiến đạo, Tu đạo nên đạo chỉ vô lậu, hay cũng hữu lậu?

Kiến đạo, nên biết chỉ là vô lậu, Tu đạo, chung cho cả hai. Hỏi, đáp trong đây, đều không nên nói, vì trước đã nói, nghĩa là trước đã nói về tùy miên, đối tượng bị Nhẫn đoạn bỏ địa Hữu đánh thấu nhiếp chỉ Kiến đạo đoạn v.v... Kinh chủ kia nói: Đã biểu thị tùy miên, đối tượng

dứt của kiến, tu Hữu đảnh. Theo như thứ lớp đó, chỉ Thánh Kiến đạo, Tu đạo đoạn thuộc về tám địa dưới, tùy miên của Kiến đạo đoạn, Thánh Kiến đạo đoạn, phàm phu Tu đạo đoạn, Thánh, phàm phu Tu đạo đoạn, đều có Tu đạo đoạn.

Đã nói Kiến đạo chỉ dựa vào thân Thánh. Há không là đã thành, chỉ là vô lậu?

Đã nói Tu đạo, nương tựa chung thân phàm, Thánh, Há không là đã thành, có cả hữu lậu và vô lậu. Đây tức là nghĩa của thuyết hiện nay không khác với trước. Do đó, không nên soạn tụng để nói lại nữa. Nói rồi, lại nói thành ra vô dụng!

Nói Kiến đạo, chỉ là nhân vô lậu, nghĩa là một sát-na dứt chín phẩm. Nhân này không phải chứng hữu lậu, cũng có khả năng dứt năm bộ trong một sát-na.

Chẳng lẽ có khả năng dứt tức khắc, thì thuộc về vô lậu hay sao?

Như trước đã nói: Do kiến đế. Đế này tướng thế nào? Tụng rằng:

Đế bốn tên đã nói

Tức khổ, tập, diệt, đạo

Tự thể chúng cũng thế

Thứ lớp, tùy hiện quán.

Luận nói: Trong kinh, Đức Phật nói đế có bốn:

1. Khổ.
2. Tập.
3. Diệt.
4. Đạo.

Trong luận này, ở trước cũng đã nói. Ở chỗ nào nói? Là trong phẩm đầu phân biệt pháp xứ hữu lậu, vô lậu. Nói như thế nào? Là tụng kia nói:...và khổ, tập thế gian, ở đây nói là khổ, tập đế. Trạch diệt, nghĩa là ly hệ, đây nói là diệt đế. Vô lậu, nghĩa là Thánh đạo. Đây gọi là đạo đế.

Như thế, ở chỗ kia đã biểu thị tên đế, nên biết, văn kia cũng đã chỉ rõ thể, nghĩa là trừ Thánh đạo, ngoài ra đều là pháp hữu vi. Thuộc giới hạn tánh quả, đều gọi là khổ đế; thuộc giới hạn tánh nhân, đều gọi là tập đế. Vật dù không có khác, nhưng thường phân ra, không có lỗi. Cần cứ ở sự kiến lập ấy trong vị hiện quán mà có các hành tướng sai khác của các Trí Nhẫn v.v... như bốn chánh đoạn, tầm xuất ly v.v...

Trạch diệt vô vi, gọi là diệt đế, pháp học, Vô học đều gọi là đạo đế.

Có thuyết nói: Danh sắc gọi là khổ đế, vì dùng năm thủ uẩn làm

thể, chỉ nghiệp phiền não, gọi là tập đế. Do sức phiền não có thể ràng buộc tâm, khiến lệ thuộc đường khác, do sức nghiệp, nên có thể khiến tự thể sai khác mà sinh. Chỉ phiền não diệt, gọi là diệt đế. Vì phiền não diệt, nên giải thoát đối với sắc v.v... chỉ có quán và chỉ gọi là đạo đế, vì hai loại này thấu nhận các Thánh đạo. Đây không phải ý nói riêng tướng của đế, nghĩa là nói pháp tức để hợp với thời kỳ, căn cơ, thẳng giải, kham năng phần vị sai khác, căn cứ vào ý thú riêng, bí mật nói như thế. Không phải cho rằng văn này dựa vào tướng đế để nói, người khéo Đối pháp đừng chấp văn này.

Có sư khác lại nói: Chỉ tám tướng khổ là khổ, là khổ đế, trừ các khổ này, các pháp hữu lậu khác đều là khổ, chẳng phải khổ đế, chỉ thuận với ái, hữu sau là tập, là tập đế. Ái khác, hữu lậu khác là tập, chẳng phải tập đế, chỉ thuận với ái hữu sau. Diệt là diệt, là diệt đế, ái khác, hữu lậu khác diệt là diệt, chẳng phải diệt đế. Chỉ tám chi đạo Hữu học là đạo, là đạo đế, Hữu học, Vô học khác, hoàn toàn là đạo, chứ chẳng phải đạo đế. Thuyết này trái giáo và trái chánh lý, vì kinh nói pháp hữu lậu đều là khổ đế, nghĩa là các hữu lậu thuộc về thủ uẩn, Đức Phật nói: Thủ uẩn gọi là khổ đế.

Làm sao biết như thế? Vì lược nói tất cả năm thủ uẩn là khổ vì Khế kinh nói. Lại, nói có khổ, không phải khổ đế. Nói về lý, có thiếu, vì tướng không khác.

Lại, sư kia vì sao không tạo ra chấp này: Có mắt v.v... là sắc, chẳng phải sắc uẩn, có màu sanh v.v... là sắc, chứ chẳng phải sắc xứ, mặc dù các sắc này đều gọi là thân, mà chẳng phải thân!

Vì cảnh niệm, trụ đã không thể như thế, nên về lý có thiếu. Lại, ái chẳng phải khổ đế, vì trái với chí giáo, như nói: Thế nào là khổ, diệt Thánh đế? Nghĩa là các ái rốt ráo dứt hết. Không phải tự tánh ái, vì khổ đế không thấu nhiếp. Sự đáng yêu đoạn tận, nếu cho các ái là nhân các khổ, khi ái dứt hết gọi là các khổ đều diệt, điều này cũng không có lỗi vì thừa nhận khổ thù thắng, khi được dứt hẳn, các khổ diệt. Như một phần thủ uẩn khi được dứt hẳn, thì có thể nói là tất cả thủ uẩn đều diệt. Như nói về sắc, nên dứt tham dục, khi tham dục dứt, ấy gọi là sắc dứt, cho đến thức, nói cũng như thế.

Lại có lý gì quyết định nói ái không phải thuộc về khổ đế.

Nếu cho rằng kinh nói: Vì là tập, thì sẽ có lỗi thái quá. Như nói: Đạo đế, gọi là hướng đến khổ diệt, lẽ ra không thể dứt tập, vì chấp nghĩa như đã nói.

Lại, hiểu tường tận ý của chí giáo, thì ái cũng thuộc về khổ đế,

như trong Khế kinh hỏi người kiến đế: Ông đối với nhãn xúc sinh ra các ái. Lại đồng tùy theo quán kiến làm ngã, ngã sở hay không? Người kiến đế kia bèn đáp: Không đúng, bạch Đại đức.

Lại, Già tha nói: Chưa như thật kiến khổ, ấy là kiến khổ làm ngã, cho đến nói rộng. Tụng chỉ rõ thân kiến, chỉ đối tượng dứt của kiến khổ Kinh trước biểu thị ái là sở duyên của thân kiến, nên biết ý Khế kinh thừa nhận ái thuộc về khổ đế. Kinh lại nói: Tập của Ái nên như thật biết rõ. Nếu ái nhất định không thuộc về khổ thì ái chỉ là tập của quả khổ. Sao lại khuyên biết nhân của ái? Vì ái đã có nhân, nên cũng là quả, mà cũng là quả, thì cũng thuộc về khổ đế, nên pháp hữu lậu là biên tánh quả, đều là khổ đế, lý khéo thành lập. Các pháp hữu lậu làm biên tánh nhân, đều thuộc về tập đế, không phải chỉ là ái. Vì Khế kinh nói là nên dứt, nghĩa là Đức Thế Tôn nói tập đế nên dứt. Lại, nói thế này: Bí-sô phải biết! Nếu có ở sắc, cho đến ở thức, chưa thấu đạt, chưa biết khắp, chưa dứt, chưa lìa nhiễm, người kia nhất định không thể vĩnh viễn dứt hết các khổ. Đã ở năm uẩn, vì đều nói là dứt nên không phải chỉ ái thuộc về tập đế?!

Cách giải thích này không phải chứng thật, vì khi ái dứt, mượn ở sắc v.v... nói dứt. Như nói ở sắc, nên dứt tham dục. Khi tham dục đã dứt, bèn gọi là sắc dứt, cho đến nói về thức cũng như thế. Đây là chứng thật. Vì sao? Vì dù ái thuộc về hành uẩn, mà là tập đế.

Há nói về hành, lẽ ra dứt tham dục bèn cho thể ái không phải gồm nhiếp tập đế? Mặc dù ở hành uẩn kia, nói là nên dứt tham sắc v.v... mà không ngăn ngại là tập đế thâm nhiếp. Lại nói nên dứt không có lựa chọn riêng, nghĩa là các uẩn như sắc uẩn v.v... nếu tự thể dứt. Nếu đối với thể kia, có khả năng duyên ái dứt, thì đều có thể ở đó nói nên dứt. Khế kinh lại nói: Tập đế nên dứt, vì thế năm thủ uẩn làm biên tánh của nhân, đều là pháp thuộc về tập đế, vì giống nhau.

Lại, nói: Vì mắt v.v... là tánh nhân, như kinh nói: Mắt làm nhân, sắc làm duyên sinh ra nhãn thức. Nhãn thức đã là tự tánh khổ đế, nhân đã nói, là tên khác của tập. Về nghĩa, y cứ nhân của thức thuộc về tập đế. Do đó, chứng minh nhãn v.v... là tập đế về lý được thành.

Lại, vì đối với một vật, nói về khổ, tập, nghĩa là Khế kinh nói: Sinh v.v... là khổ.

Lại nói: Vì sinh tập, nên tập già chết.

Lại, Khế kinh nói: Biết rõ như thật, đây là già chết, vì tập già chết này, nên biết một vật khổ, tập được chia làm hai. Không thể nói, kinh này nói dù gọi khổ, tập, nhưng không phải khổ đế, tập đế. Đây là vì

căn cứ ở môn khác để nói Thánh đế, nghĩa là văn kinh này, ở trước đã nói rằng: Như thật biết khổ, biết khổ tập v.v... kể là, Tôn giả, Đại-câu-chỉ-la đặt ra câu hỏi: Chỉ có Xá-lợi-tử, lại có môn khác nói Thánh đế không? Tôn giả kia đáp: Có! Nghĩa là biết như thật, đây là già chết, tập già chết v.v... Trong ấy, dù nói thiếu tiếng Thánh đế, mà nhân lời nói ở trước biết, nói là Thánh đế.

Sau văn này, Tôn giả kia lại hỏi: Ngang đâu gọi là các đệ tử bậc Thánh.

Ở trong Tỳ-nại-da chánh pháp này, chánh kiến, thần thông đều được viên mãn, thành tựu chánh kiến cho đến nói rộng thuyết không phải Thánh đệ tử là kiến Thánh đế mà có thể trong Tỳ-nại-da chánh pháp này đắc chánh kiến thần thông viên mãn. Cho nên, biết đối với ý này nói Thánh đế. Lại, nếu không thuyết nói là Thánh đế, thì không phải Thánh đế có lỗi thái quá, nghĩa là Khế kinh nói: Đối với khổ không biết, như thế, cho đến đối với đạo, không biết. Chẳng phải trong đây nói thiếu tiếng Thánh đế, bèn cho rằng không nhận biết không mê Thánh đế, đối với đế hiện quán không làm chướng ngại.

Nếu vậy, thì không biết kia lẽ ra chẳng phải kiến đế dứt. Lại, Khế kinh nói: Biết khổ và nhân. Trong đây, dù không có thuyết nói Thánh đế, nhưng Khế kinh này chẳng phải không nói Thánh đế kiến khổ, tập.

Lại, Khế kinh nói: Người kia kiến đế, vì kiến các đế, nên gọi là hiện quán. Kinh này dù nói đế, không nói Thánh, mà kinh kia nhất định gọi người kiến Thánh đế.

Lại, đối với kinh khác, thấy có sự so sánh này, nghĩa là như có chỗ nói đủ dục tham, có chỗ khác, chỉ nói do dục đi qua các đường, dù thiếu tham, tưởng biết tức dục tham, nên nói thiếu Thánh đế, cũng biết nói Thánh đế. Do đó, vì đối với một vật nói khổ, tập, nên tập đế, không phải chỉ ái, lý đó cực thành.

Lại, đối với ăn v.v... vì nói có hai, nghĩa là Khế kinh nói: Các Thánh đệ tử biết ăn như thật và biết tập của ăn, nói rộng cho đến: Sao gọi là biết ăn như thật, nghĩa là ăn có bốn, nói rộng cho đến: Như thế, gọi là biết ăn như thật.

Sao gọi là như thật biết tập của ăn?

Nghĩa là ái hữu sau, ái, hỷ đều hiện hành ái. Hỷ ái kia kia, nói rộng cho đến ngang đây, gọi là Thánh đệ tử. Ở đây, trong Tỳ-nại-da của chánh pháp, chánh kiến, thần thông được viên mãn v.v... Cái ăn đã như khổ đế, nói ái v.v... làm nhân. Do đó chứng biết cái ăn cũng là khổ đế.

Lại có kinh nói: Ăn là khổ, tập, như nói: các khổ đều do ăn sinh.

Lại, như kinh nói: Vì tập ăn, nên tập thân, vì tập xúc, nên tập thọ, không phải thân và thọ, không phải thuộc về khổ đế. Đã đối với một vật, vì nói khổ, nhân khổ, nên biết thủ uẩn đều là tập đế.

Sao kinh chỉ nói ái làm tập đế?

Vì căn cứ vào ý thú khác nhau, nên nói thế. Nghĩa là Khế kinh nói: Hỷ đều hiện hành với ái. Hỷ tức là ái, về lý nhất định không có ái và ái đều cùng có, nên biết kinh này dùng tiếng ái để nói về lý ái đều có thủ uẩn, tất nhiên nên như thế. Hiện thấy kinh khác nói, có không phải thể của nó mà nói là nó. Nghĩa là Khế kinh nói: Dựa vào ái để dứt ái. Ái này đối với dục của pháp thiện nói dùng tiếng ái. Lại, Khế kinh nói: Lìa ái, lìa nhiệt. Ái nhiệt này đối với một phần xúc nói dùng tiếng ái. Trong đây, đối với khát gọi là ái.

Lại, Khế kinh nói: Ái tăng làm thủ. Lại, kinh nói: Nghiệp dùng ái làm nhân. Tên ái mà hai kinh này nói là tất cả phiền não. Tuy nhiên, Khế kinh nói: Khởi bốn thứ ái. Kinh này chỉ dùng tiếng ái để nói về tham.

Các kinh nói về nghĩa của tiếng ái chẳng phải một, nên chấp kinh nói ái là nói tập đế, nghĩa là chỉ nhân gọi tham không phải khéo nói.

Lại, kinh này nói chắc chắn có ý riêng, vì Già tha nói về nghiệp, ái, vô minh đều có công năng làm nhân, chiêu cảm tất cả phiền não của các hành sau, vì đều làm nhân chiêu cảm hữu sau, nên tiếng ái nói chung tất cả phiền não không phải chỉ nhân gọi tham. Do đó, chứng biết hỷ đều cùng vận hành ái, không phải tức nhân ở ái (sau sẽ nói).

Lại có Khế kinh chứng thành nghĩa này, nghĩa là Phật đối với nghiệp, ái, vô minh kia có nhân, có duyên. Trong kinh Hữu Duyên thuyết nghiệp nhân ái kinh khác lại nói tất cả phiền não đều là nghiệp nhân, vì Khế kinh nói: Vì thủ duyên hữu, như thuyết trước nói: Nghiệp ái làm nhân duyên. Tiếng ái giải thích chung tất cả phiền não. Thí như kinh nói vô minh duyên hành, nên không phải chỉ ái thuộc về tập đế. Về lý, tất nhiên như thế. Vì Đức Thế Tôn bảo Tây-nị-ca: Ta xưa với hiện giờ đều nhất định thiết lập loại mạn khổ, tức là tập. Nếu cho rằng như Khế kinh đã dẫn trên, chẳng phải năm thủ uẩn đều gọi là tập đế, nên đối với chỗ lập làm chứng không thành. Điều này cũng không đúng, vì ngăn dứt ông thừa nhận nghĩa của ta thành, nghĩa là đã dẫn kinh chứng các phiền não đều là tập đế, ngăn dứt điều mà ông thừa nhận: “Tập đế chỉ thâm nhiếp thuận với ái hữu sau”, đã ngăn dứt nghĩa của ông. Tông ta đã nói: “Các pháp hữu lậu làm biên tánh nhân, đều là tập đế”, tức không có khả năng ngăn dứt, nên trên đã dẫn kinh làm

chứng, về lý được thành.

Nếu thừa nhận kinh kia, ái chỉ nói ái cũng không có lỗi. Đối với chiêu cảm hữu sau, vì ái làm nhân mạnh hơn, vì căn cứ nghĩa mạnh để nói. Nghĩa là ái tức nhân hữu không biết chán tốt nhất, vì sức của ái hay tô điểm các hữu khiến trở thành các thứ tướng xinh đẹp, như, kẻ thù ẩn hiện tướng giả thân cận, để các hữu tình không nhận thấy lỗi họ, các loại hữu tình hành ái rất nhiều, sức của ái khiến hữu tình khó hướng đến lìa dục, nên chiêu cảm hữu, ái là nhân mạnh hơn. Vì ái làm sức của nhân có công năng dẫn khởi, không chia lìa dục, vì hòa hợp với dục.

Sức của pháp như vậy có thể trái với giải thoát, nên khi nói nhân của các khổ, vì khiến cho hữu tình thấy lỗi lầm kia. Căn cứ vượt hơn để nói nỗi khổ ấy dùng làm tập đế, không phải cho pháp khác với pháp tướng kia không có tánh tập đế. Nếu chỉ như văn mà làm cho người hiểu, là có lỗi thái quá. Hoặc vì do đó, nên nghĩa kinh kia cũng thành, nghĩa là Khế kinh nói: “Vì tập ái, nên tập khổ, tập ái tức vô minh, nên Khế kinh nói: Thế nào là nhân của ái, nghĩa là tức vô minh”, là đã nói khổ, tập tức là nhân của ái, lẽ ra chỉ vô minh làm tánh của tập đế. Hoặc tức chấp ái làm tập ái. Há không phải tức khổ cũng là nhân khổ hay sao. Do đó, ấy là thành, tức đối với một vật do nhân, quả lập riêng khổ, tập đế. Lại, Khế kinh nói: Vì tập thọ, nên tập ái, vì tập xúc, nên tập thọ. Há không phải ái, thọ, vừa khổ, vừa tập. Vì khổ, tập này không phải vật, nên khác.

Thế nên, tất cả năm uẩn hữu lậu làm biên tánh nhân, đều thuộc về tập đế.

Về ý này, Thượng tọa bộ cho là không đúng, do trong Khế kinh, không có thuyết này mà nói: “Khổ nên biết, vì tập nên dứt”, nghĩa là phân biệt rộng Thánh đế ở trong kinh. Không hề nói năm thứ thủ uẩn, đều thuộc về tập đế, chỉ nói là ái. Lại, đấng Bạc-già-phạm nói hai đế riêng nói khổ nên biết, nói tập nên dứt. Thế nên, chỉ ái là thuộc về tập đế. Lại, các vị Vô học, vì hữu sau không nối tiếp, nghĩa là A-la-hán có năm thủ uẩn. Vì có khổ, tập, nên phải nối tiếp hữu sau. Tuy nhiên, vì không có việc ấy, nên biết chỉ ái là thuộc về tập đế, không phải thủ uẩn khác. Uẩn này dù có là nhưng thật sự không có nghĩa.

Nói trong Khế kinh không có thuyết này. Vả lại, không đúng lý, vì trái với Tông mình, nghĩa là Thượng tọa bộ kia tự nói lên lời này: Lý của nhân khổ, chung cho tất cả phiền não. Vì ái vượt hơn, nên nói ái không phải pháp nào khác, không phải chỗ nói về Thánh đế trong Khế kinh. Nói các phiền não đều là nhân khổ, mà chỉ nói ái là tập đế, nên

Thượng tọa bộ kia nói chỉ theo ý riêng.

Nếu cho rằng kinh khác nói phiền não khác, là vì tánh tập, nên biết các phiền não đều là nhân khổ, đều thuộc về tập đế, chỉ vì căn cứ phần vượt hơn, nên nói ái không phải pháp nào khác. Há không là đã nói vì kinh không giải thích nên nói chỉ ái là tập, tức có nghĩa trống rỗng!

Lại, chẳng phải kinh này không nói thủ uẩn, vì tiếng ái là biểu thị chung các hữu lậu. Vì trước đây đã nói, sau lại sẽ nói, nên Thượng tọa bộ kia đã nói trống rỗng, không có nghĩa.

Lại, kinh kia nói: Nên biết, nên dứt hai đế khác nhau, về lý cũng không đúng. Hai đế đều thông suốt vì do đó thành, nghĩa là Khế kinh nói năm thứ thủ uẩn, tất cả nên dứt, vì trước đã chỉ rõ thành.

Đã nói đều thuộc về khổ đế, nên không phải khổ, tập, vì vật nên khác.

Lại, Đức Phật đối với các khổ, cũng nói nói dứt, nghĩa là nói thầy thuốc thế gian, người nhỏ mũi tên độc, không có khả năng thấu đạt tất cả thế gian, sự sinh là gốc, khổ dứt hẳn là thuốc hay, nói rộng cho đến chỉ có Chư Phật thấu đạt rốt ráo. Tất cả thế gian, sinh là gốc, dứt hẳn khổ là thuốc hay.

Lại, kinh nói: Khổ diệt, diệt là tên khác của dứt nói rộng cho đến chỉ có Chư Phật rốt ráo biết rõ. Tất cả thế gian là gốc khổ, dứt hẳn là thuốc hay. Lại, nói nên biết cũng chung với tập đế. Kinh nói: Mọi khổ tập, do biết khắp pháp, nên do đó, không nên căn cứ “nên biết đoạn” mà nói về sự sai khác của hai tướng khổ, tập đế. Nói các người Vô học, hữu sau không nối tiếp, nên chứng biết chỉ ái là tập đế, nghĩa là về lý, cũng không đúng, vì nhân khác thiếu, hữu sau không tiếp nối, cũng như ái v.v... nghĩa là như trong kinh nói: Thọ duyên ái. Các A-la-hán chẳng phải không có thọ, chỉ vì duyên khác thiếu, nên ái không sinh. Lại, như trong kinh nói: Vì mắt và sắc làm nhân duyên, nên nhãn thức được sinh, mà hoặc đôi khi dù có mắt, sắc, nhưng vì duyên khác thiếu, nên nhãn thức không sinh

Nên biết trong đây, lý thú cũng như thế. Tôn giả Mã Minh cũng nói thế này: Thân nghiệp phiền não, có công năng nhận lấy hữu sau, làm nhân dẫn phát hữu sau, nối tiếp sinh. Nếu thân nghiệp hủy hoại, hữu sau khó dứt. Nếu phiền não thiếu, thì hữu sau không có, phải thiếu nhân để hưởng đến, thì sinh thân mới dứt, như thiếu hạt giống, có đất, không có mầm mạ.

Lại, Khế kinh nói: Thức làm hạt giống, vì nghiệp làm nhân, nên

thân hữu sau được sinh, không phải đáp lại quả, thân không có thức, không có nghiệp. Thế nên, chẳng cần nhân, đều không có, nên mới khiến quả sau không nối tiếp nhau sinh, nên trong thân quả dù có mất v.v... nhưng vì nhân khác thiếu, nên hữu sau không nối tiếp.

Có thuyết nói: Vì do sức lần lượt của các uẩn hiện đời sinh, nên chỉ có thể làm duyên lẫn nhau, phải do công sức của uẩn kia khiến cho hạt giống thức trụ, nhân của hữu sau, mới gọi là tập đế.

Việc này cũng phi lý, trừ ái, pháp khác cũng làm nhân hữu sau.

Vì Khế kinh nói, nên như Khế kinh nói: Mạn khác của một loại hữu tình vì chưa dứt, chưa biết khắp, loại chúng sinh kia ấy là tạo ra sinh bát Niết-bàn.

Lại, Khế kinh nói: Nếu có mạn, chưa hiện quán, mạn này, ta ghi nhận có đời sống sau. Lại, nói kết ái vô minh che lấp trời buộc, người ngu, kẻ trí đồng cảm có thân.

Lại, Khế kinh nói: Các loại hữu tình, các thứ chẳng phải một, rất nhiều khổ sinh, đều lấy dục làm nhân, cho đến nói rộng.

Lại, loại ngu si yêu thích các hữu do yêu ở lâu trong bọc lưu sinh tử, cho nên vô minh là gốc sinh tử. Đột nhiên, có thể chỉ nói ái kia là tập đế, không nên chỉ ái là thể tập đế.

Hoặc lại vì sao nhất định biết chỉ ái, hay nối tiếp hữu sau, chẳng phải các hoặc ư?

Nếu cho rằng chỉ có tên ái thuận với hữu sau, không phải pháp khác, về lý cũng không đúng, vì trước đã nói. Trước đã nói là sao? nghĩa là trước đã nói tiếng ái, nói là tất cả phiền não, nói chung pháp khác, về lý cũng như trước.

Lại, nghiệp cũng có công năng chiêu cảm hữu sau, cũng thuận với hữu sau, đâu thể chỉ nói ái? Nếu cho rằng chỉ ái đã dẫn phát nghiệp, có công năng cảm hữu sau, về lý cũng không đúng. Vì tất cả phát nghiệp do phiền não dẫn, đều có công năng làm nhân cho hữu sau. Vì Khế kinh nói: Vô minh duyên hành thừa nhận tiếng vô minh này, vì nói chung các hoặc. Hoặc ái cũng do vô minh dẫn phát, mới có thể lực hay nối tiếp hữu sau. Kinh nói: “Vô minh làm nhân cho ái”, bỗng nhiên, có thể tập đế chỉ là vô minh mà vô minh đều là gốc các hữu. Do đó làm chứng không phải chỉ sức của ái, khiến cho hạt giống thức trụ nhân của hữu sau. Vì thế, không nên nói tập đế chỉ ái. Lại, nên vấn nạn kia, trong pháp hữu lậu, vì sao chỉ chấp ái làm tập đế?

Nếu là phiền não, thì giận v.v... sao không đúng? Nếu có ở khắp ba cõi, nên mạn v.v... sao không đúng? Nếu vì dẫn dắt hữu sau, nên

nghiệp vận hành sao không đúng?

Như Khế kinh nói: Nếu tạo ra phước hạnh, ấy là công năng dẫn khởi tùy theo phước hạnh, thức, phi phước, bất động, nói rộng cũng như thế.

Nếu vì tướng hy vọng mong cầu thì vì sao không nói dục? Nếu nói vì tập, sao không nói ăn v.v... Nếu vì chấp lấy tánh, sao không phải thân kiến v.v...

Như thế, pháp khác cũng có tướng kia, mà chấp tập đế chỉ là ái, nghĩa là chỉ do thiếu trí quán sát đối với kinh. Lại, chưa từng thấy có chỗ quyết định, nói tập đế chỉ là nối tiếp hữu sau nhân ở ái.

Há không phải là kinh nói nói ái của hữu sau hay sao?

Mặc dù vậy, nhưng không nói ái này chỉ là công năng khiến cho tánh nhân nối tiếp nhau của hữu sau. Như nói: “Thế nào là biết như thật tập ăn? Nghĩa là ái, ái của hữu sau, cho đến nói rộng”, không phải dẫn đoạn thực, gọi là nối tiếp hữu sau. Thế nên biết được nói ái hữu sau này là vì phân biệt trước không phải nối tiếp hữu sau, nghĩa là Đức Bạc-già-phạm quán đối tượng hóa độ thích nghi. Vả lại, dùng tiếng ái để biểu thị tự thể tập của đế, nhưng đối với nhiều pháp, đều có tiếng ái. Vì phân biệt pháp khác, nói ái hữu sau, nghĩa là nếu có ái khi chưa dứt hẳn, thì hữu sau có thể sinh, mới gọi tập đế, là nghĩa kinh này không phải nối tiếp hữu sau.

Há không chỉ nói hỷ cùng hành với ái, hỷ, ái kia đủ hay phân biệt, đều thừa nhận không có sai lầm, vì hỷ, ái kia đây đều đồng, nghĩa là như chỉ chấp nối tiếp hữu sau, nhân ở ái gọi tập đế mà luận thì nói ái của hữu sau rồi, có thể phân biệt ái khác. Lại nói: Pháp khác lại phân biệt tông ta cũng như thế, không nên đặt ra vấn nạn. Hoặc ái là ái chung của hữu sau, nói là phân biệt thủ, vô minh và một pháp quả, vì tiếng ái của hữu sau cũng chấp nhận nói chung tất cả phiền não. Hoặc thủ uẩn, nên chưa hiểu rõ nay, nói: Những gì là vô minh? Nên kể lại nói: Hỷ đều cùng vận hành ái, tức là nghĩa tương ứng tham của địa ý, ý tham, gọi hỷ, vì có phân biệt.

Hỷ, ái của địa ý, ý tham kia, nghĩa là đối với các cảnh, hoặc đối với tự thể, khởi tham sai khác. Tham trong đây, gọi là nhân chung, phẩm câu sinh của tất cả tham. Vì muốn kiến lập hành tham v.v... vì đều cùng có sai khác.

Do tham này với hỷ, ái kia đều tương ứng với vô minh, cũng được gọi là hỷ, ái của vô minh kia, nên đức Bạc-già-phạm thuận theo đối tượng hóa độ thích nghi, dùng ý riêng để nói ái là tập đế, không nên

tùy theo danh, bèn với cố chấp, cho tập đế chỉ là nối tiếp ái nhân của hữu sau.

Có thuyết nói: Thánh đạo vì ba duyên khổ, mà Thánh đạo hiện ở trước, cũng có công năng nuôi lớn đại chủng các căn, lẽ ra thuộc về tập đế.

Giải thích này cũng không đúng, vì sức của các Thánh đạo có công năng dứt hẳn các đạo khổ, chẳng phải công năng rốt ráo dứt các pháp đạo khổ, có thể gọi là trái với nghĩa khổ, tập.

Lại, nếu Thánh đạo là tập này, thì lìa Thánh đạo, tập này không sinh. Mặc dù Thánh đạo không có, mà khổ thường khởi, nên biết Thánh đạo nhất định không phải khổ, tập. Lại, không thể nói khổ là Thánh đạo, đẳng lưu nghĩa là nói đẳng lưu, nhằm biểu thị nhân Đồng loại. Loại hữu lậu, vô lậu đã có khác, vì nhân chẳng phải đồng loại, vì quả không phải đẳng lưu, do vậy, không nên nói Thánh đạo là tập.

Lại, không phải Thánh đạo là nhân nuôi lớn, nhưng Thánh đạo hiện ở trước, nuôi lớn căn đại, vì đạo có công năng ngăn dứt duyên tổn hại. Nay, tự loại kia, trước làm nhân vượt hơn, sau, quả chuyển biến tăng, gọi là nuôi lớn. Do Thánh đạo này, nhất định chẳng phải tập đế, nên chỉ hữu lậu làm biên tánh nhân, đều thuộc về tập đế, về lý được thành.

Khế kinh nói: Nghiệp là nhân sinh, ái là nhân khởi, việc này có nghĩa gì? Nghĩa là lẫn nhau sinh khác nhau ở hữu sau. Nghiệp hay làm nhân, như hạt giống đã gieo trồng. Dị thực ái, phi ái vì tùy theo sự sai khác của nghiệp. Nếu đối với hữu sau, không có mầm phân biệt sinh, thì ái năng làm nhân, như nước có công năng thấm nhuần, ái thấm nhuần các hữu sau, khiến không khởi khác, nên như mầm lúa v.v... vì tùy theo chủng loại mình, nên có sai khác. Các mầm không khác, đều được thấm nhuần, tăng trưởng. Do nước làm nhân, nên biết về nghĩa hai nhân phân biệt lý như thế, thì lẽ ra phải thừa nhận ái nhân khởi, thấy có ái, tức sau có khởi, nghĩa là người có ái, lìa ái, cả hai đều chết đi, chỉ thấy người có ái, hữu sau lại khởi.

Do lý này chứng minh ái là nhân khởi. Khởi, có khởi chẳng nhất định tùy theo ái. Lại, thế gian hiện thấy có người mong cầu, có khả năng thấu nhận, nghĩa là thế gian hiện thấy có đối tượng mong cầu, ấy là chủ thể thấu nhận. Đối với hiện tại đã như thế, đối với vị lai cũng vậy. Tất nhiên, mong cầu làm nhân có thể thấu nhiếp đời sau. Nếu đối với ái của hữu sau, thì sẽ theo đuổi đến đời kia, nên biết, thể của ái có công năng làm nhân đời sau.

Vì sao chúng biết có người lia ái?

Vì hiện thấy pháp có thể tận, vì nhân hết hẳn, nghĩa là thấy nước v.v.... với lửa v.v... hợp, bớt dần, nhỏ dần, cho đến đều dứt hết.

Lại, thấy thường tập quán bất tịnh v.v... tham v.v... bớt dần, pháp thiện tăng dần. Do đó, so sánh biết lửa trí vô lậu, đến vị cực thịnh, ái v.v... dứt hẳn. Thế nên, chúng biết có lia ái.

Có sư khác nói khi: Cảnh ái, phi ái hiện ở trước, các căn ngưng đọng, vắng lặng, không biến đổi khác, là lia tướng ái, như không thấy có gió v.v... sinh tướng biến đổi khác, nghĩa là so sánh biết không bị bệnh. Lại, như khi tối tăm, hủy hoại và cảnh liễu, biết mặc trời mọc và có các căn. Như thế, mặc dù hành giả ở trong bóng tối, nghiệp thân, ngữ ý cũng thanh tịnh, tức nên so sánh biết hành giả kia hẳn đã lia ái. Người tâm ô mê lỗi, nếu ở trong bóng tối, thì các căn chắc chắn có đổi khác.

Lại, như đi dạo chỗ chưa đi, mặc dù có dẫn dắt và được chống gậy, người mù nhất định không đang lạc đường, mà từ xa trông tướng mạo người kia, biết người kia chắc chắn mù.

Cũng thế, trong tâm ô mê áp lỗi lầm. Nghĩa là thân, ngữ, ý nghiệp đều không thanh tịnh. Các căn nhất định có đổi khác chuyển.

Người khéo tị lượng, đối với sự nối tiếp nhau của người khác, có thể so sánh như thế, biết lia ái hay chưa lia ái. Như thế, chỉ có tông phái của Đối pháp, nói về thể của tập đế, lý khéo thành lập.

Thuyết kia lập diệt đế cũng không đúng, vì các phiền não bình đẳng diệt, đều tướng vắng lặng, nên tướng vắng lặng có diệt là diệt đế. Có khi diệt không phải diệt đế, lý không thành, do đó, không nên nói như thế này: Thuận với ái của hữu sau diệt là diệt đế, chẳng phải pháp khác.

Ở đây, nên biết các hữu lậu đoạn, đều là lý diệt đế khéo thành lập. Nói chỉ có tám chi Thánh đạo Hữu học, gọi là đạo đế, cũng không đúng. Nói tất cả pháp thiện đều thuộc về Thánh đế. Như Khế kinh nói: tất cả Pháp thiện, tất cả thâm nhiếp trong bốn Thánh đế. Do đó, nên thừa nhận, ngoại tám chi đạo Hữu học các, tất cả Thánh đạo cũng thuộc về đạo đế, hoặc chẳng phải tánh thiện.

Lại, lẽ ra người đã kiến bốn Thánh đế, vì cũng chưa đạt được chứng tịnh của Phật, vì ở đạo đế khi được hiện quán, thừa nhận đạo Vô học chưa hiện quán. Do đó người đã kiến bốn Thánh đế, có lỗi chưa đạt được chứng tịnh của Phật, duyên tín căn Phật, vẫn chưa được. Lại, đạo đều có tướng đạo v.v... nghĩa là Thánh đạo Vô học, Hữu học khác. Nếu hưởng về sinh tử thì chẳng phải vô lậu, nếu hưởng về Niết-bàn thì nên

thuộc về đạo đế. Nếu đều không hưởng đến, thì không gọi là đạo, sao thuyết kia vừa nói là đạo, không phải đạo đế. Thế nên, tất cả đạo học, Vô học, đều thuộc về đạo đế, lý khéo thành lập.

Nếu cho rằng Vô học không thể diệt khổ, làm sao nói là nếu thuộc về diệt, đạo, thì vẫn nạn này không đúng. Tướng đạo đã đồng đối với khổ cũng có công năng diệt, nhưng vì đã diệt, nên không khổ nhọc lại diệt, chẳng phải đạo Vô học không có công năng diệt.

Lại, đạo đối trị có nhiều thứ. Do Khế kinh này nói: “Tâm bất động giải thoát, đầy đủ ngọc báu, có công năng xả bất thiện”, tức là do đó, nên các người Vô học, tu tập chánh đạo, cũng không có lỗi. Cho nên, đầu tiên lập đế là dựa vào nghĩa hơn. Nhân trước, quả sau, về lý thường tất nhiên. Ở đây, phải nên nêu danh, xứ của đế. khổ ở sau tập, đạo ở trước diệt. Vì sao trong đây quả trước, nhân sau? Vì tùy theo vị hiện quán, thứ lớp mà nói, nghĩa là tùy theo hành giả trong vị hiện quán, quán trước nói trước, quán sau nói sau. Nhưng hoặc có pháp nói theo thứ lớp tùy theo sinh như niệm, trụ v.v... hoặc lại có pháp nói theo thứ lớp tùy tiện như chánh vượt hơn v.v... nghĩa là trong đây không có lý thú quyết định, phát siêng năng, tinh tấn, trước dứt đã sinh sau, ngăn dứt chưa sinh, chỉ tùy theo lời nói thuận tiện. Thích ứng pháp dứt đã sinh dễ lập bày. Không phải pháp chưa sinh, thích ứng tu pháp chưa sinh dễ lập bày, không phải pháp đã sinh. Dứt tất nhiên là tự thô, tu tất nhiên từ sự nhỏ nhiệm, nói vì tùy tiện này, nên nói như thế: Vì sao hiện quán theo thứ lớp tất nhiên? Vì quán như thế trong vị gia hạnh.

Vì sao gia hạnh, phải quán như thế? Nghĩa là nếu có pháp rất là bức não. Tu vị gia hạnh, về lý nên quán trước. Kế là, cầu nhân giải thoát kia, tiếp theo là, cầu giải thoát kia, sau, nên cầu phương tiện giải thoát kia. Thí dụ như thầy thuốc trước xem người bệnh, bệnh trạng bị bệnh, kế là, tìm kiếm nguyên nhân bệnh, rồi tư duy, cách trị bệnh sau đó tìm thuốc hay, nên Khế kinh nói: Nói về đấng Y vương, là người đó đủ bốn đức, có khả năng nhổ mũi tên độc:

1. Khéo biết bệnh trạng.
2. Khéo biết nguyên nhân bệnh.
3. Khéo biết chữa bệnh.
4. Khéo biết thuốc hay.

Đức Như Lai cũng thế, là đấng Đại y vương vì biết rõ như thật khổ, tập, diệt, đạo, nên vị gia hạnh căn cứ theo đây theo thứ lớp trong vị hiện quán theo thứ lớp cũng vậy. Do sức của gia hạnh dẫn phát. Như tâm buông lung tụng văn tụng lúc trước cho nên, liệt kê tên Thánh đế,

tùy theo thứ lớp hiện quán. Vì hiện đẳng giác, nên đặt tên hiện quán. Vì sở duyên của chánh giác nên chỉ vô lậu. Vì chân tịnh của giác này, nên được gọi là chánh.

Tên Thánh đế này là do nghĩa gì?

Kinh nói: Là đế của bậc thánh, nên được gọi là Thánh đế.

Nghĩa này ý nói: Chỉ có các bậc Thánh đối với lý bốn đế, có khả năng thấy như thật, không có giả dối, vì không trái với Thánh. Về lý, dù thông suốt mà gọi Thánh đế. Vì dựa vào nghĩa như thế, nên có tụng rằng:

*Bậc Thánh nói là vui
Không Thánh nói là khổ
Bậc Thánh nói là khổ
Không Thánh nói là vui.*

Nhưng bốn đế, lý không có sai khác, vì ở Thánh, ở phàm, đều như thật. Căn cứ ở chủ thể thấy, lập riêng tên bậc Thánh. Hoặc có nghĩa ý nói: Chỉ có các bậc Thánh đối với lý bốn đế dùng Thánh hành quán tất cả thời gian, rất là tương xứng, vì đế tùy theo hành, đặt ra tên Thánh đế, không phải như sáu hạnh không phải Thánh của thế gian. Trước, quán địa này làm ba Tĩnh v.v... sau, lại quán làm ba tướng như thô v.v... vì không phải tương xứng, nên không tùy theo tên Thánh đế kia. Hoặc có nghĩa ý nói: Chỉ các bậc Thánh đối với bốn đế lý, vì dùng trí Thánh quán một đấng Chánh quyết định, vì không có trở lại lý bất định, nên đế thuận theo trí được tên Thánh đế, tức do lý này, trí Thánh quán đế, được gọi là trí khổ, tập, diệt, đạo.

Trí phàm dù thấy được lý bốn đế, được quyết định rồi, vì chấp nhận không nhất định, nên đế không thuận theo trí kia được gọi là đế phàm. Do đó, chỉ nên gọi trí thế tục, chỉ thọ nhận một phần là tự thể khổ, các phần khác đều không phải. Sao có thể nói các hành hữu lậu đều là khổ đế? Tụng rằng:

*Khổ do ba khổ hợp
Như chỗ ứng tất cả
Vừa ý, không vừa ý
Pháp hành hữu lậu khác.*

Luận nói: Có ba tánh khổ:

1. Tánh khổ khổ.
2. Tánh khổ hành.
3. Tánh khổ hoại.

Các hành hữu lậu, như sự thích ứng với tánh ba loại khổ này, đều

là khổ đế, cũng không có lỗi. Vì sao? Vì các hành hữu lậu có ba vừa ý, không vừa ý. Vừa ý khác: Sao cho rằng các lạc thọ và hai loại khác của dụng cụ tiền của kia, như vậy. Trong đây, pháp hành hữu lậu vừa ý, vì do khổ hoại hợp, nên gọi là khổ. Người chưa lìa nhiễm, khi đối với sự hủy hoại kia, chắc chắn sinh lo sầu v.v...

Do trong Khế kinh, Đức Bạc-già-phạm nói: Khi các lạc thọ sinh, khi lạc trụ, khi lạc hoại. Khổ thuận với lạc thọ, các hành như lạc thọ, nên biết các pháp của hành hữu lậu không phải vừa ý. Do vì khổ khổ hợp, nên gọi là khổ. Tự thể của khổ thọ và thuận với pháp khổ hiện tiền, tất sẽ làm não loạn thân, tâm. Do trong Khế kinh đức Bạc-già-phạm nói: Khi các khổ thọ sinh, lúc khổ trụ, khi khổ hoại, lạc thuận với khổ thọ, các hành như khổ, thọ, nên biết trừ đây còn lại là pháp hành hữu lậu. Do khổ hành hợp, nên gọi là khổ, do nhân duyên tạo ra, đều là vô thường. Hữu lậu vô thường, đều là khổ, nên pháp hữu lậu, đều là tánh khổ.

Há không phải tất cả pháp hành hữu lậu, căn cứ ở hạnh này đều chấp nhận là tánh khổ hành ư?

Không nên chỉ nói chẳng phải khổ lạc thọ và tư lương kia là tánh khổ hành. Mặc dù có lý này, nhưng ở trong đây, vì căn cứ không chung, nên thuyết như sau: Nghĩa là khổ ban đầu, sau, như chúng thích ứng, chỉ ở pháp vừa ý, không phải vừa ý. Pháp hữu lậu khác chỉ là khổ hành.

Vì đối tượng nương tựa không chung, nên nói như thế. Nhưng trong Khế kinh đức Bạc-già-phạm nói: Lúc khổ thọ sinh, khi trụ thì khổ. Do tánh thọ của khổ kia là khổ cho nên hoại.

Vui là khi khổ thọ hư hoại, nếu không có lạc thọ, do khổ thọ dứt, tức giống như niềm vui hiển hiện, nên cũng gọi vui, ở vị nối tiếp nhau dứt, gọi là hoại, nên khi khổ thọ dứt, gọi là khổ thọ hư hoại. Khổ hoại này ở cõi Dục, một cõi lậu tận, như thứ lớp có tạm thời, có thời gian dài.

Rốt ráo, khi lạc thọ sinh, lúc trụ lạc. Do tánh lạc thọ kia là lạc (vui).

Khi khổ hoại. Nghĩa là các hữu tình khi chưa lìa nhiễm, tâm thường tìm vui, ở vị lạc thọ hư hoại, khởi lo buồn, nên nói lạc thọ là tánh khổ hoại. Khi lạc thọ hoại, nếu không có khổ thọ, giống như khổ biểu hiện rõ rệt, cũng gọi là khổ.

Khi không khổ, không vui thọ sinh, trụ, đều là tánh phi khổ, phi lạc là vì bất khổ, bất lạc thọ, tức khi khổ hoại kia, khổ vui tùy một, chấp nhận hiện ở trước, nên có thể nói đều cùng có khi khổ lạc hư hoại,

không có chấp nhận có hai, nên Đức Phật ở đây, tạo ra thuyết khác, nghĩa là vô trí, trí khổ sinh làm niềm vui, vì đối với thọ này, vô trí tăng rộng, vì vô minh thọ này tùy tăng. Vì vô trí, nên trong đường ác v.v... có đủ vô biên khổ hành sinh khởi, vì rất nhỏ nhiệm, nên thật là khó giác, chỉ có Thánh, có thể giác, nên có tụng rằng:

*Như một cọng lông my
Trên tay người không biết
Nếu đặt trong tròng mắt
Bị tổn hại, không yên
Người ngu như ở tay
Chẳng biết, lông khổ hành
Người trí như tròng mắt
Duyên rất sinh chán sợ.*

Thế nên, trong đây không có trí, ấy là khổ. Nếu vĩnh viễn dứt vô trí này thì sẽ được quả A-la-hán. Do đó, nên nói trí sinh là vui. Đức Bạc-già-phạm nói: Vì ứng với quả vui, nên tánh của ba khổ này, thể của chúng là gì? Nên nhất định phán quyết, ba thọ làm thể. Do ba thọ, nên thuận với pháp ba thọ, như tương ứng cũng được gọi là tánh của ba khổ, khổ hoại lẽ ra cũng thuộc về khổ hành. Hoại là tên sai khác của vô thường, tùy theo vô thường gọi là khổ hành. Do đó, ba khổ đã lập không thành?

Vấn nạn này không đúng, vì nghĩa có khác, nên đối với vừa ý hành, sát-na vô thường, cũng gọi khổ hành, chỉ nối tiếp nhau đoạn được tên khổ hoại, nên về nghĩa có riêng.

Lại chương ngại ba lạc, kiến lập ba khổ, nghĩa là tánh khổ khổ, chương ngại lạc không bị bức não. Tánh khổ hành chương ngại vui Niết-bàn, tánh khổ hoại chương ngại lạc thọ. Thế nên, tánh khổ hành và khổ hoại, nghĩa đều khác, không có lỗi lẫn loạn. Tức do lý này, Thánh đạo dù hữu vi, nhưng không thuộc về khổ hành, vì thuận với niềm vui Niết-bàn. Vì Thánh đạo có thể dẫn đắc Niết-bàn. Về lý, tất nhiên nên như thế, vì trong Luận này, trước căn cứ ba cõi nói ba khổ khác. Lời nói này để ngăn dứt có người chấp Thánh đạo, thuộc rơi vào tướng khổ. Vì lý các Thánh đạo, chắc chắn không rơi vào pháp giới.

Đã thế, khổ cõi Dục lẽ ra không có ba, khổ cõi Sắc, lẽ ra không có hai. Do đó, kể là, căn cứ ba thứ như vừa ý v.v... các hành không đồng nói ba khổ riêng biệt. Hợp với khổ nào đây, đều được tên là khổ. Do đó, lại dựa vào ba thọ như thọ lạc v.v... Tự tánh có khác nói ba khổ riêng. Vì do lý như thế, nên trong Luận này, ba lớp trước, sau, nói về tướng

ba khổ.

Có thuyết nói: Đạo đế không phải chỉ khổ hành, mà cũng là khổ hoại. Hiện thấy pháp thoái, khi lui sụt Thánh đạo, cũng lo sầu. Lại, các Thánh đạo thuộc về vừa ý, là pháp Thánh yêu thích, nên là khổ hoại. Lại, đã thừa nhận có lạc thọ vô lậu, bất khổ lạc thọ lẽ ra cũng là khổ. Vì sao? Vì Khế kinh nói: tất cả các thọ đều là khổ.

Lại, thừa nhận thể của đạo đế là hữu vi về lý phải là khổ. Kinh nói: Có các tạo tác, hành tướng đều là khổ.

Thuyết này phi lý. Vì sao? Vì ở vô minh, hướng đến các người vô trí ngu lý của nhân quả lệ thuộc nhau, không khéo biết rõ tánh tướng các pháp, trong vị biệt ly các pháp hữu vi, phát sinh lo buồn, mất chỗ bám víu.

Cũng thế, người vô trí không có Thánh đạo để mất. Nếu ở chỗ sáng suốt hướng đến, các người có trí đối với các nhân quả lệ thuộc nhau không mê, có khả năng khéo biết rõ tánh tướng các pháp. Đối với pháp hữu vi trong vị biệt ly không sinh lo buồn, không có sự tham đắm, nên Thánh đạo kia, nếu lui sụt cũng không sinh khổ hoại. Nếu Thánh đạo, là pháp bậc Thánh yêu thích, gọi là vừa ý chấp làm khổ hoại. Như thế, Thánh đạo có khi không yêu, nên cũng gọi là không phải vừa ý, nên chấp là khổ khổ. Vậy thì Thánh đạo nên thuộc về khổ đế, vì ba khổ hợp, nhưng vì không phải điều thừa nhận, nên thuộc về vừa ý, không phải nhân khổ hoại.

Khế kinh nói: “tất cả các thọ, có các tạo tác, việc làm, đều là khổ”, nghĩa là căn cứ pháp hữu lậu, kín đáo nói không có lỗi. Như thế gian nói tất cả cảnh v.v... đều căn cứ ở phần ít mà nói tất cả, lời kinh này lẽ ra cũng như thế, về lý cực thành. Hoặc kinh này nói nghĩa chưa trọn vẹn.

Như kinh khác nói: Thánh đệ tử của ta, dùng tuệ làm kiếm, có công năng chém đứt tất cả kiết phược, tùy miên, triền tùy phiền não, không phải nhiễm, vô ký, sức của tuệ thiện hữu lậu, có thể dứt hẳn tất cả kết v.v....., nên dùng tuệ, để làm sáng tỏ là do tuệ Thánh.

Lại, như kinh nói lạc và lạc đều hiện hành, về lý không nên nói thọ và thọ cùng khởi. Điều này chứng tỏ trừ thọ hữu vi, hữu lậu. Các pháp vừa ý với lạc thọ đều cùng có, nên biết, nghĩa kinh này cũng như thế, Thánh đạo không phải khổ, do đó cực thành.

Có sư khác nói: Thánh đạo không phải khổ, vì có thể trái với tướng khổ ấy. Không phải Thánh đạo khởi trái ngược với tâm Thánh. Do đó, có thể khiến các khổ hết.

Có sư khác nói: Các pháp hữu lậu, tánh chúng ưa trụ. Khi vô thường ép ngặt, trái với điều chúng ưa thích, thế nên, sinh khổ. Thánh đạo không đúng, nên không thuộc về khổ. Pháp của đời quá khứ, vị lai là chủng loại hiện tại, đồng với hiện tại, nói về lý khổ, cũng không có lỗi. Như Khế kinh nói tất cả thọ sinh đều gọi là khổ sinh.

Lại, Khế kinh nói: Khi lạc thọ sinh, gọi là lạc sinh. Hai kinh sao không trái nhau?

Vì trước căn cứ khổ hành, nên gọi khổ sinh, sau nói về tự tướng thọ, gọi là lạc sinh, nên không có lỗi. Hoặc kinh trước đối với vui hoàn diệt, nói bí mật tất cả thọ sinh, đều là khổ. Kinh sau căn cứ ở vui trôi lăn, nói lạc thọ khởi, gọi là lạc sinh. Hoặc kinh trước từ phần nhiều nói là khổ, kinh sau căn cứ ít cũng nói có vui. Nghĩa là trong sinh tử, khổ nhiều, vui ít. Như một giọt mật ở trong bình thuốc độc, nên kinh thường nói các thọ đều khổ!

